

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm H Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Bà Dương Thị Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 204/2022/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2021/HSST-QĐ ngày 14/11/2022 đối với bị cáo:

1. Họ tên: Trình Văn L, sinh năm 1988; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn TL, xã YH, huyện CM, tỉnh BK.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông: Trình Văn K và bà Lương Thị Hồng V; có vợ: Lưu Thị T (đã ly hôn) và 01 con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 24/9/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 03/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh trong vụ án khác.

2. Họ tên: Lộc Thị B, sinh năm 1987; giới tính: Nữ; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn PN, xã C L, huyện NR, tỉnh BK.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lưu Văn Sảo và bà Lộc Thị Trượng; có chồng: Sầm Văn Thanh, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 02 con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 25/7/2022 đến ngày 03/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại:

Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn MĐ1, thị trấn N, huyện VY, tỉnh BG

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trình Văn Đ, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn TL, xã YH, huyện CM, tỉnh BK.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trình Văn L và Lộc Thị B có mối quan hệ yêu đương và cùng thuê trọ ở tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 08 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2022, B rủ L đi cùng sang huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để tìm việc làm, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade, màu sơn đỏ- đen- xám, biển kiểm soát 97B1- 977.59 (là xe của B) chở B đi từ tỉnh Bắc Ninh để sang tỉnh Bắc Giang để tìm việc. Trên đường đi, L nói với B tiện sang huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tìm cửa hàng điện thoại để bán chiếc điện thoại di động của L đang dùng vì điện thoại của L bị lỗi màn hình và nếu có cơ hội lấy trộm một chiếc điện thoại của cửa hàng rồi đem bán lấy tiền chia nhau và được B đồng ý. Sau đó, L đi đến cửa hàng điện thoại “Trọng H” của anh Nguyễn Trọng H- sinh năm 1983 thuộc tổ dân phố MĐ1, thị trấn N, huyện VY, tỉnh BG. Khi đến, L đi vào trước và đưa chiếc điện thoại đang dùng cho anh H và bảo H kiểm tra để L bán điện thoại đó. Trong lúc anh H kiểm tra điện thoại của L và bán hàng cho những khách khác, L đi ra tủ trưng bày điện thoại của cửa hàng anh H và đứng xem. Lúc này, B đi vào cửa hàng, B quan sát thấy trong cửa hàng có camera và anh H đứng ở quầy bán hàng có thể nhìn thấy nếu L lấy trộm điện thoại trong tủ. Do vậy, B đã đứng ở vị trí có thể che khuất được tầm nhìn của anh H và bảo L “Em che rồi, anh lấy đi”. Sau khi nghe B nói vậy, L biết là B đã đứng che khuất tầm nhìn của anh H nên L đã dùng tay phải mở và giữ cánh tủ trưng bày điện thoại, tay trái đưa vào trong tủ lấy trộm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng rồi cất giấu vào túi quần bên phải phía trước đang mặc của L. Trộm cắp được điện thoại, L bảo B đi ra lấy xe mô tô trước, còn L đợi anh H xem điện thoại trước đó L đưa cho anh H để bán, xem xong điện thoại anh H trả giá 600.000 đồng. Thấy anh H trả giá thấp nên L bảo không bán nữa và cầm điện thoại ra khỏi quán rồi lên xe mô tô B đợi sẵn. Khi L vừa đi, anh H thấy nghi ngờ nên kiểm tra tủ trưng bày hàng phát hiện đã bị mất 01 chiếc điện thoại di động ở trên giá tủ trưng bày nên chạy đuổi theo L. B điều khiển xe chở L đi được khoảng 100 mét thì anh H đuổi kịp và giữ tay L lại

nhưng L đã bỏ chạy thoát, thấy L chạy được nên B đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Khi L bỏ chạy thì anh H tri hô quần chúng nhân dân truy đuổi, bắt giữ được L. Sau đó anh H đưa L đến Công an thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang làm việc đồng thời anh H làm đơn trình báo vụ việc.

Ngày 25/7/2022, Lộc Thị B đến Công an thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đầu thú và giao nộp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade, màu sơn, biển kiểm soát 97B1- 977.59.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số Imel: 353101102743191 có giá trị 9.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 203/CT-VKS ngày 18/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Trình Văn L, Lộc Thị B về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Trình Văn L từ 12 đến 15 tháng tù thời hạn tù từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ tạm giam 25/7/2022 đến ngày 03/8/2022

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lộc Thị B từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng; giao bị cáo cho UBND xã CL, huyện NR, tỉnh BK giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị, án phí và vật chứng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo B, L xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trình Văn L và Lộc Thị B đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 25/7/2022, tại cửa hàng điện thoại “*Trọng H*” ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nễn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Trình Văn L, Lộc Thị B đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số Imel: 353101102743191 có trị giá 9.000.000 đồng của anh Nguyễn Trọng H- sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nễn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo L và B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo L, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đầu thú nên bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Đầu thú*” quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn bị cáo L có vai trò chính trực tiếp khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội, tiếp theo là bị cáo B, khi được L rủ trộm cắp đã tích cực hưởng ứng trong quá trình bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp bị cáo đã che chắn tạo điều kiện cho bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp,

[5] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân và vai trò của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở H được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

Bị cáo có L nhân thân xấu đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Thuận Thành tỉnh Bắc Ninh khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng phòng ngừa chung tuy nhiên tài sản bị cáo phạm tội có giá trị 9.000.000đ và có một tình tiết giảm nhẹ tại

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do vậy Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp, thể hiện tính nghiêm minh cũng như khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo B, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, giữ vai trò thứ yếu trong vụ án do vậy không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù như đề nghị của Viện kiểm sát để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, không nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, số Imel: 353101102743191 do Trình Văn L giao nộp, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở H hợp pháp của anh Nguyễn Trọng H nên ngày 03/8/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại anh H tài sản trên. Đến nay anh H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự, do vậy hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Ariblade biển kiểm soát 97B1- 977.59 do Lộc Thị B giao nộp, quá trình điều tra xác định được đây là xe của B, B và L sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo L gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí; bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trình Văn L 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ 25/7/2022 đến ngày 03/8/2022.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Lộc Thị B 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo B cho UBND xã CL, huyện NR, tỉnh BK giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại Lộc Thị B 01 xe mô tô Honda Ariblade biển kiểm soát 97B1- 977.59

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí cho Trình Văn L, bị cáo Lộc Thị B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS huyện Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm H Luyện

